

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Lộc Hà, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và văn bản xác nhận thống nhất toàn bộ nội dung thoả thuận tại Biên bản hoà giải, Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 của đương sự vắng mặt.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng B1), Chi nhánh được ủy quyền thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh H1; người đứng đầu: ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đại D, chức vụ: Phó Giám đốc và bà Nguyễn Thị T1, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp B2; địa chỉ Chi nhánh: Số H, đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; bà Phạm Thị Thanh B, Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 2.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1 (viết tắt là Công ty Đ1), người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T2, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tô N, địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bà Phạm Thị T3, địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
+ Anh Nguyễn Thiệu S, địa chỉ: 183/3/36 L, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ1, ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N, bà Phạm Thị T3, anh Nguyễn Thiệu S thống nhất thỏa thuận:

2.1 Về tổng dư nợ: (Dư nợ gốc, lãi, lãi phạt tính đến ngày 31/3/2024)

- Số hợp đồng tín dụng: 03/2021/1313480/HĐTD, ngày 17/12/2021 số tiền cho vay: 330.000.000đ; (đã trả nợ gốc: 208.000.000đ). Hiện còn dư nợ gốc: 122.000.000đ, lãi quá hạn: 18.893.219đ; lãi phạt: 7.910.804đ. Tổng dư nợ: 148.804.023đ (một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm linh tư nghìn không trăm hai mươi ba đồng);

- Số hợp đồng tín dụng: 01/2022/1313480/HĐTD, ngày 26/01/2022 số tiền cho vay: 550.000.000đ; dư nợ gốc: 550.000.000đ, nợ lãi quá hạn: 69.615.822đ, lãi phạt: 29.553.114đ. Tổng dư nợ: 649.168.936đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng);

Tính đến ngày 31/3/2024, Công ty Đ1 còn nợ Ngân hàng B1 tổng số tiền: 797.972.959đ (bảy trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bảy hai nghìn chín trăm năm chín đồng). Cụ thể: Dư nợ gốc: 672.000.000đ (sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng); nợ lãi: 88.509.041đ (tám mươi tám triệu năm trăm linh chín nghìn không trăm bốn một đồng); lãi phạt: 37.463.918đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm sáu ba nghìn chín trăm mười tám đồng).

2.2 Về phương thức trả nợ: Công ty Đ1 đồng ý giao lại toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng B1 để xử lý thu hồi khoản nợ trên, bao gồm:

-Xe ô tô tải Ben THACO, biển số 38N-1921, chủ sở hữu: Công ty TNHH Đ1 (đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 13 tháng 5 năm 2009 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng).

-Xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.0, biển kiểm soát 38A-00164, tên chủ sở hữu: Công ty TNHH Đ1 (đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 25 tháng 7 năm 2012 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng).

-Thửa đất số 73, tờ bản đồ số 13, diện tích 167,3m², tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 257436 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Trần Phương H và bà Nguyễn Thị Tố N (đã đăng ký

thể chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L ngày 11 tháng 6 năm 2015).

- Ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N đồng ý trả nợ cho Ngân hàng B1 số tiền 515.000.000đ (năm trăm mười lăm triệu đồng) (trả nợ thay Công ty Đ1).

- Anh Nguyễn Thiệu S đồng ý trả cho Ngân hàng B1 số tiền: 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) (trả nợ thay Công ty Đ1).

Sau khi ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N, anh Nguyễn Thiệu S giao đủ số tiền trên thì Ngân hàng B1 thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm theo sự thoả thuận của các bên và đúng quy định của pháp luật.

2.3 Về xử lý tài sản bảo đảm:

Sau khi Công ty Đ1 bàn giao xong tài sản thì Ngân hàng B1 được toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm.

- Về phương thức xử lý: Bán đấu giá hoặc Ngân hàng trực tiếp bán theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng. Giá bán do Ngân hàng thuê đơn vị thẩm định giá hoặc Ngân hàng tự định giá. Ngân hàng được quyền giảm giá bán nếu bán không thành công, mỗi lần giảm giá tối đa 10% trên giá khởi điểm. Số tiền thu được từ giá bán tài sản khi trừ đi các chi phí liên quan như chi phí bán đấu giá, định giá, bảo quản tài sản... sẽ được Ngân hàng thu nợ. Ngân hàng được nhân danh, đại diện Công ty Đ1 và ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N thực hiện bất kỳ hành động, các thủ tục trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền (không giới hạn bởi các thủ tục chuyển nhượng tài sản bảo đảm) và ký kết bất kỳ văn kiện nào (không giới hạn bởi Hợp đồng uỷ quyền cho đơn vị bán đấu giá tài sản, đăng báo bán đấu giá, Hợp đồng chuyển nhượng tài sản bảo đảm...) với người mua/ người nhận chuyển nhượng để đạt được mục đích xử lý tài sản bảo đảm. Tất cả các văn bản, văn kiện, các thủ tục do Ngân hàng ký kết, thực hiện trong quá trình thực hiện xử lý tài sản bảo đảm hoàn toàn có hiệu lực pháp luật, ràng buộc trách nhiệm của Công ty Đ1, ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N. Công ty Đ1, ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì trong quá trình Ngân hàng thực hiện xử lý tài sản bảo đảm.

- Thời hạn bàn giao tài sản tính từ ngày lập Biên bản này đến ngày 31/5/2024. Sau khi bàn giao xong tài sản thì Ngân hàng được toàn quyền xử lý.

- Trường hợp Công ty Đ1, ông Trần Phương H, bà Nguyễn Thị Tố N, anh Nguyễn Thiệu S vi phạm thoả thuận trên thì Ngân hàng B1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty Đ1 có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay và phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày vi phạm thoả

thuận đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số tiền và thời gian chậm trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.4 Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng: Các đương sự thống nhất Công ty Đ1 chịu toàn bộ án phí, chi phí, lệ phí tố tụng.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Công ty Đ1 phải chịu 17.959.459đ (*mười bảy triệu chín trăm năm chín nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng B1 số tiền tạm ứng án phí là 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0012456 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp

